

Số: 588 /CTCP
V/v: Công bố tài liệu họp đại
hội đồng cổ đông thường niên
năm 2023.

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần 22

Trụ sở chính: Số 763 Đường Nguyễn Văn Linh – Phường Sài Đồng – Quận Long
Biên – Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02438.276.255 Fax: 02438.276.928

Mã chứng khoán: C22

Sàn giao dịch: Upcom

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Viết Tuấn – Tổng Giám Đốc

Điện thoại: 02438.276.255

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2023.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
31/05/2023 tại đường dẫn <http://congtv22.net.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, T3b.



BÙI VIẾT TUẤN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

GIẤY MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CP 22

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần 22.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 22 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần 22

Mã chứng khoán: C22 Sàn giao dịch: UPCOM

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

1. Thời gian Đại hội: 8h ngày 21 tháng 6 năm 2023 (thứ tư).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần 22 - số 763, Đường Nguyễn Văn Linh - Phường Sài Đồng - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 dự kiến xem xét thông qua các nội dung sau:

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; định hướng hoạt động năm 2023.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2022 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2023.

Dự thảo Quy chế nội bộ về công tác quản trị Công ty cổ phần 22.

Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 22/5/2023 hoặc những người

được ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 22 (Theo mẫu quy định và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty).

- CMND, Thẻ CCCD hoặc Hộ chiếu.

- Cổ đông là tổ chức đề nghị mang theo giấy giới thiệu để Ban tổ chức đối chiếu danh sách cổ đông.

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng: Xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h30' ngày 19 tháng 6 năm 2023.

6. Các tài liệu gửi kèm theo:

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Mẫu Giấy xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 22; Mẫu giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần 22.

Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý Cổ đông tải về từ Website của Công ty tại địa chỉ: www.congty22.net.vn. Trường hợp không tải được, đề nghị Quý cổ đông liên hệ để nhận tài liệu trực tiếp từ Công ty.

Mọi thông tin liên quan đến Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông liên hệ Văn phòng Công ty theo số điện thoại: 0243 8755946. FAX: 0243 8276928./.



Tạ Cao Phong

Ghi chú:

- Quý cổ đông tự chi trả chi phí đi lại và ăn ở.



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh
Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
Website: congtv22.net.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần 22

1. Người uỷ quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKKD:..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Điện thoại:.....

Sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần 22 tại thời điểm
là..... cổ phần.

2. Người được uỷ quyền:

Tên cá nhân:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:.....

3. Nội dung uỷ quyền:

- Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần 22 tổ chức vào ngày
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với..... cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn uỷ quyền:

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần 22 kết thúc.

5. Trách nhiệm của người được uỷ quyền:

Không uỷ quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy uỷ quyền này.

Giấy uỷ quyền phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh
Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội
Website: congy22.net.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần 22**

Họ tên cổ đông:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số.....

cấp ngày...../...../.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Số cổ phần được uỷ quyền (nếu có):.....cổ phần.

Tổng số cổ phần tham dự Đại hội:.....cổ phần.

Căn cứ Thông báo (giấy mời) họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần 22 được tổ chức vào ngày....., tôi xác nhận việc tham dự Đại hội.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG CỤC HẬU CẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN 22**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**

Hà Nội, tháng 6 năm 2023

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 22 NĂM 2023
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h30-8h00	Đón khách và cổ đông đăng ký dự đại hội	Ban tổ chức
8h00-8h30	Tuyên bố lý do giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
	Thông qua chương trình Đại hội	Ban tổ chức
	Thông qua quy chế Đại hội	Ban tổ chức
	Giới thiệu Chủ tọa, thư ký	Ban tổ chức
	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra
8h30-11h00	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; định hướng hoạt động năm 2023.	HĐQT
	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2022 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2023.	Ban điều hành
	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023	KTT
	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần 22	HĐQT
	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023	Trưởng BKS
	Đại hội thảo luận	các cổ đông
	Đại biểu cấp trên phát biểu	TT TCHC
	Đáp từ	Chủ tịch HĐQT
	Đại hội tiếp tục thảo luận và kết luận. Tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung (Mời BKP lên điều hành bỏ phiếu các nội dung)	Chủ tọa
	Nghỉ giải lao	
	Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
	11h00-11h10	Thông qua Biên bản Đại hội
11h10-11h15	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

Số: *H60* /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày *10* tháng *4* năm *2023*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

I. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty CP 22 nhiệm kỳ 2022- 2027 gồm ông/bà có tên sau:

1. Ông Tạ Cao Phong - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Viết Tuấn - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Trung Dũng - Ủy viên
4. Bà Đỗ Thị Hương - Ủy viên
5. Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng - Ủy viên

HĐQT Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần 22.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thị trường vật tư nguyên liệu hàng hóa luôn biến động tăng ở mức cao và khó dự đoán. Việc triển khai thực hiện các gói thầu thỏa thuận khung gặp rất nhiều khó khăn. Máy móc thiết bị xuống cấp, đến thời kỳ phải sửa chữa và thay thế. Nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu so với nhu cầu sử dụng... Song với tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy trí tuệ của tập thể, HĐQT đã tập trung lãnh đạo Công ty hoàn thành cơ bản kế hoạch chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

1. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, thống nhất đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo Công ty cơ bản các chỉ tiêu kinh tế. HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất. Thông qua các kỳ họp, HĐQT đã xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm đã có 18 phiên họp HĐQT nhằm giải quyết các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty. Kết quả hoạt động của HĐQT Công ty đã nỗ lực cố gắng có nhiều giải pháp, đổi mới, sáng tạo trong chiến lược phát triển kinh doanh kịp thời thích ứng với cơ chế đảm bảo hậu cần mới của Bộ Quốc phòng, hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu kinh tế, tỷ trọng doanh thu kinh tế được nâng lên. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- a. Doanh thu : 358,150 tỷ đồng /366,8 tỷ đồng = 98 % KH năm
- b. Lợi nhuận: 10,495 tỷ đồng/10,168 tỷ đồng = 103 % KH năm
- c. Thu nộp ngân sách: 25,342 tỷ đồng/23,570 tỷ đồng = 107,5 % KH năm
- d. Thu nhập bình quân người lao động:

+ Thu nhập bình quân: 11.380.050 đồng/người/tháng/11.600.000đ=98%KH

d. Cổ tức: 12 %

3. Kết quả các mặt công tác:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã đề ra những chủ trương đúng đắn, lãnh đạo Ban điều hành Công ty triển khai tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Công ty đã từng bước đổi mới công tác quản lý, thực hiện xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng: Đã tập trung cao nhất mọi nguồn lực về con người, thiết bị, vốn, công nghệ, thời gian cho sản xuất hàng quốc phòng đảm bảo đúng tiến độ, đúng yêu cầu kỹ, mỹ thuật và chất lượng sản phẩm được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ sản phẩm hàng A1 đạt 100%. Phục vụ tốt các kế hoạch đột xuất đặc biệt khi có yêu cầu của cấp trên.

Lãnh đạo công tác nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hoàn thiện xe bếp nếu tự hành; nâng cấp hệ thống bếp K18 thành hệ thống bếp dầu K-20 đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn. Nghiên cứu thay đổi mẫu mã, kiểu dáng các loại cốc áo Ø15, Ø18, Ø22 đáp ứng theo yêu cầu của Cục chuyên ngành.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế: Hội đồng quản trị đã có những định hướng chỉ đạo đúng đắn trong việc giữ vững ổn định và mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống phân phối trên toàn quốc. Lương kho cao cấp của Công ty đã đạt danh hiệu TOP 1 hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích. Đưa ra thị trường sản phẩm mới lương khô mặn Salted.

Lãnh đạo thực hiện các sản phẩm cơ kim khí, xử lý nước từng bước khẳng định uy tín, chất lượng sản phẩm, đặc biệt là hệ thống bếp dầu K20. Công ty đã triển khai ký kết được nhiều hợp đồng về sản xuất các mặt hàng dụng cụ nhà ăn nhà bếp; hệ thống tắm nóng... với tổng giá trị trên 200 triệu đồng.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tài chính: Chấp hành nghiêm quy chế quản lý tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn, tài sản được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo đủ vốn kinh

doanh và các chỉ tiêu khác. Các hoạt động chi đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ. Các báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp và chế độ kế toán nhà nước.

Quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và các chế độ chính sách đối với người lao động. Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được duy trì ổn định.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì giám sát đối với Người đại diện pháp luật Công ty thông qua kiểm điểm thực hiện nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các phiên họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Người đại diện pháp luật Công ty đã nhất quán trong chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Cụ thể hóa tiêu chí, mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu Công ty cổ phần 22.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát Người đại diện pháp luật Công ty trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT luôn được Người đại diện pháp luật Công ty triển khai thực hiện với sự quyết tâm và nỗ lực cao nhất góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2022.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đại hội cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của HĐQT là đảm bảo đủ việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động; đảm bảo cổ tức cho cổ đông; bảo toàn vốn.

Các chỉ tiêu chính:

- + Doanh thu: 368,8 tỷ đồng
- + Lợi nhuận: 10,6 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách: 23,421 tỷ đồng
- + Phần đầu thu nhập bình quân: 11.800.000 đồng/người/ tháng trở lên
- + Cổ tức: dự kiến 10 %

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, HĐQT đề ra chủ trương, định hướng và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2023 như sau:

1. Chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung tìm kiếm việc làm, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị Công ty; áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp thiết thực, hiệu quả.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng các hoạt động hợp tác liên doanh, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước đưa tỷ trọng hàng kinh tế, hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu. Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng cơ kim khí. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh thương mại, khai thác tối đa nguồn lực hiện có. Xây dựng hệ thống phân phối trên toàn quốc, tăng cường đưa sản phẩm lương khô cao cấp vào các hệ thống siêu thị. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của khách hàng. Chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng pháp luật, có hiệu quả, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3. Chỉ đạo đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ mới tiên tiến hiện đại để tăng năng suất chất lượng, hạ giá thành tạo ra các sản phẩm mang tính ưu việt, kiểu dáng mẫu mã phù hợp với thị hiếu nhu cầu của người tiêu dùng. Đầu tư nâng cấp nhà xưởng phục vụ sản xuất. Nghiên cứu đưa ra thị trường từ 2-3 loại sản phẩm mới ngành chế biến LTTP; 2-3 sản phẩm mới ngành cơ khí phù hợp với nhu cầu của bộ đội và thị trường dân sinh.

4. Lãnh đạo công tác quản lý và sử dụng đất quốc phòng. Quy hoạch tổng thể hệ thống nhà xưởng, nhà kho theo hướng hợp lý hóa các khâu trong sản xuất. Tiếp tục khai thác nhà xưởng, ki ốt hiện có nhằm tăng nguồn thu cho doanh nghiệp.

5. Sắp xếp lại mô hình tổ chức, biên chế các phòng chức năng, đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Có chính sách đặc thù tuyển dụng nhân viên kỹ thuật có tay nghề cao đối với các ngành cơ khí, chế biến LTTP...

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm đề án của Bộ Quốc phòng về cơ cấu lại, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Quân đội.

7. Quan tâm quyền lợi hợp pháp của cổ đông; tạo điều kiện làm việc, thu nhập cho cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty. Giữ vững đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng tạo trong lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đơn vị an toàn về mọi mặt, xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần 22. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
22
S.Đ.K.K.Đ.010051272
LONG BIÊN - TỈNH
Tạ Cao Phong

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, tình hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, khó lường. Sự xung đột giữa Nga với Ucraina đã làm ảnh hưởng nặng nề đến tăng trưởng toàn cầu. Giá cả các loại vật tư hàng hóa trên thị trường thế giới nói chung và trong nước nói riêng đều tăng rất cao, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu. Sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm, công tác khai thác tìm kiếm việc làm tại các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn. Mức lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng, dẫn đến các khoản thu nộp BHXH, YT, CĐ tăng theo. Tình hình dịch bệnh Covid-19 và bệnh sốt xuất huyết diễn biến phức tạp, bùng phát trên diện rộng, việc làm và thu nhập của người lao động gặp nhiều khó khăn, công nhân thiếu việc làm cục bộ. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song Công ty luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, Thủ trưởng Cục chuyên ngành và cơ quan chức năng Tổng cục. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đoàn kết, thống nhất trên dưới một lòng, phát huy trí tuệ tập thể, chủ động sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, cùng với sự cố gắng phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty đã phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, kết quả cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

- Doanh thu đạt: 358,150 tỷ đồng/ KH 366,8 tỷ đồng = 98 % KH năm
So với cùng kỳ năm 2021 tăng 5% (358,150 tỷ đồng/ 341,9 tỷ đồng)
- Lợi nhuận thực hiện: 10,495 tỷ đồng/10,168 tỷ đồng = 103 % KH năm
So với cùng kỳ năm trước tăng 4% (10,495 tỷ/10,129 tỷ)
- Thu nộp ngân sách: 25,342 tỷ đồng / 23,570 tỷ đồng = 107,5% KH
So với cùng kỳ năm 2021 tăng 2% (25,342 tỷ đồng/24,843 tỷ đồng)

- Ngày công, thu nhập của người lao động:
 - + Ngày công BQ: 22,5 công/người/tháng/ KH 24 công = 93,7% % KH
 - + Thu nhập BQ: 11.380.050 đ/ người/tháng/ KH 11.600.000đ = 98% KH
 - So với cùng kỳ năm 2021 giảm 1,8 % (11.380.050.đồng/11.587.590đồng)*
- Tỷ lệ cổ tức: 12 %

2. Đánh giá thực hiện các mặt công tác

a) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng: Công ty luôn xác định sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, do đó khi nhận được kế hoạch sản xuất, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, khắc phục mọi khó khăn tổ chức sản xuất và nhập kho Cục chuyên ngành đảm bảo chất lượng, số lượng, đúng tiến độ yêu cầu. Công ty luôn xác định chất lượng là sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, là trách nhiệm của người sản xuất trước người tiêu dùng, do đó trong quá trình tổ chức sản xuất luôn quán triệt và thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được ban hành. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng Tổng cục, Cục chuyên ngành để hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm. Cụ thể năm 2022, chất lượng sản phẩm luôn ổn định, sản phẩm A1 đạt 100%, không có sản phẩm A2.

Phối hợp với Công ty Cổ phần ô tô chuyên dụng Hiệp Hòa tham gia trưng bày và thao diễn hệ thống bếp nấu trên xe bếp tự hành; sản xuất Lương khô BB- K21 tại Hội nghị diễn tập MT-22 theo kế hoạch của Cục Quân nhu tại (Trường bắn Quốc gia khu vực 2/Quân khu 5) đạt kết quả tốt, được Thủ trưởng Bộ Quốc Phòng, Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần và Thủ trưởng các Cục chuyên ngành đánh giá cao. Những kết quả đạt được trên, là sự cố gắng nỗ lực lớn của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

b) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng kinh tế:

- Sản phẩm bánh quy và lương khô các loại: Đã có bước đột phá đáng kể, từng bước khẳng định uy tín, thương hiệu. Năm 2022, lương khô cao cấp của Công ty đã đạt danh hiệu TOP 1 hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích. Sản lượng tiêu thụ cơ bản ổn định, tuy nhiên chưa có tính bền vững. Dòng sản phẩm này vẫn tiếp tục đứng trước thách thức với sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường với các doanh nghiệp tư nhân.

- Sản xuất sản phẩm cơ kim khí, xử lý nước: Từng bước khẳng định uy tín, chất lượng sản phẩm, đặc biệt là hệ thống bếp dầu K20. Năm 2022, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng sản xuất các mặt hàng dụng cụ nhà ăn nhà bếp; Hệ thống bếp dầu; hệ thống tắm nóng; hàng Cục cứu hộ cứu Nạn; Cục Quân Huấn; Cục DQTV; Cục Quân khí... với tổng giá trị trên 200 tỷ đồng.

c) Đánh giá thực hiện các mặt công tác khác:

Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể trong năm 2022 Công ty đã sửa đổi bổ sung 09 quy chế của Đảng ủy Công ty. Từng bước triển khai đề án tái cơ cấu Doanh nghiệp theo quy định và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hậu cần.

Tổ chức điều độ sản xuất hợp lý, khoa học, đảm bảo sản xuất nhịp nhàng đồng bộ. Luôn có các biện pháp, giải pháp cụ thể, kịp thời để tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo sản xuất thông suốt, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ của khách hàng thường xuyên cũng như đột xuất. Chủ động tạo nguồn vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất, đặc biệt là phục vụ sản xuất quốc phòng.

Tích cực phát động phong trào thi đua "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất" nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời và duy trì thường xuyên, định kỳ để đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục. Tích cực nghiên cứu chế thử sản phẩm mới, cải tiến các sản phẩm hiện có để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thường xuyên rà soát lại chất lượng lao động, định mức lao động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm để đáp ứng kịp nhu cầu thị trường trong thời kỳ mới, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty; Chú trọng công tác quản lý vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. 100% vật tư nguyên liệu được kiểm tra đạt chất lượng mới được nhập kho. Công tác quản lý, bảo quản kho tàng thực hiện nề nếp, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất đúng nguyên tắc, đảm bảo chính xác, kịp thời.

Thực hiện nghiêm công tác VSATTP, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, đặc biệt là công tác phòng chống dịch Covid-19, dịch sốt xuất huyết. Thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn của Bộ y tế, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của TCHC; Cục quân y và các đơn vị trên địa bàn đóng quân, tình hình đơn vị luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Duy trì chế độ trực sẵn sàng cấp cứu khi có tình huống xảy ra.

Thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, quán triệt kịp thời đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, phát huy được dân chủ xây dựng và thực hiện đúng hệ thống quy chế hoạt động của Công ty. Nắm bắt kịp thời mọi diễn biến tư tưởng và giải quyết thấu đáo tâm tư nguyện vọng chính đáng của người lao động, nhằm ổn định tình hình chính trị tư tưởng trong toàn Công ty.

Xây dựng tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương trên địa bàn đóng quân.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

I. Định hướng mục tiêu chủ yếu:

Ổn định sản xuất, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả, vốn được bảo toàn và phát triển. Phân đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế đề ra, chất lượng sản phẩm ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu thị hiếu khách hàng.

Mở rộng hợp tác liên doanh, nâng cao năng lực sản xuất, tăng tính cạnh tranh, từng bước đưa tỷ trọng hàng kinh tế, hàng xuất khẩu chiếm tỷ lệ cao trong tổng doanh thu. Tăng cường xây dựng thương hiệu và truyền thông thương hiệu đi kèm với các chính sách quảng bá sản phẩm, thông qua các hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế.

Đầu tư nâng cấp và mua mới dây chuyền, thiết bị, công nghệ, nhà xưởng phục vụ sản xuất, phù hợp với tình hình thực tế doanh nghiệp. Tích cực nghiên cứu sản phẩm mới, sản phẩm lưỡng dụng, tiện ích, đáp ứng tốt nhu cầu cầu thị trường trong từng giai đoạn cụ thể. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất. Tiếp tục rà soát tổ chức biên chế các phòng chức năng và đơn vị thành viên với mục tiêu tinh gọn bộ máy quản lý, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai xây dựng đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo quyết định số 360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo định hướng của Tổng cục Hậu cần. Sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động Công ty phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành. Cơ cấu lại nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Giữ mức cổ tức hợp lý, tăng tỷ lệ trích các quỹ để tái đầu tư mở rộng sản xuất.

Xây dựng Công ty vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt công tác Đảng công tác Chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ Tổng cục giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023.

II. Các chỉ tiêu chính

2. Các chỉ tiêu chính

+ Doanh thu: 368,8 tỷ đồng

Trong đó: QP: 158,3 tỷ đồng; KT: 210,5 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 10,6 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 23,421 tỷ đồng

+ Phân đấu thu nhập bình quân: 11.800.000 đồng/ người/ tháng trở lên

+ Dự kiến cổ tức: 10%

III. Một số biện pháp thực hiện:

1. Bám sát định hướng của Thủ trưởng TCHC, Thủ trưởng Cục chuyên ngành, chủ động nắm chắc diễn biến thị trường, thị hiếu người tiêu dùng để có những biện pháp, giải pháp kịp thời, nhạy bén trong sản xuất kinh doanh, nhằm phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Xây dựng kế hoạch sản xuất sát với yêu cầu và tình hình thực tế. Tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo sản xuất nhịp nhàng thông suốt. Thường xuyên có các biện pháp, giải pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất, đáp ứng tốt yêu cầu chất lượng, tiến độ của khách hàng. Có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức, điều hành sản xuất. Chủ động đảm bảo đầy đủ các yếu tố lao động, thiết bị, vật tư, khuôn mẫu kịp thời, đồng bộ cho sản xuất. Quản lý chặt chẽ kho tàng, đảm bảo nề nếp, đúng nguyên tắc. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê định kỳ, đột xuất, phân cấp chất lượng vật tư tồn kho, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

3. Đầu tư một số máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất hàng cơ kim khí, hàng lương thực thực phẩm như: Hệ thống máy gói lương khô, máy đập Ching Fong 160 tấn, máy tiện CNC, máy cắt pha băng khổ 2000 dày 8-10 mm...

4. Xây dựng và áp dụng chuyển đổi số trong Công ty; áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp thiết thực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng tốt yêu cầu công nghệ mới, thiết bị mới và nhu cầu sản xuất kinh doanh; rà soát tinh giảm cơ cấu tổ chức và biên chế các phòng, Xí nghiệp đảm bảo bộ máy quản lý điều hành tinh gọn hiệu quả, nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

5. Xây dựng giá bán, chính sách bán hàng linh hoạt, hợp lý, phù hợp với từng vùng thị trường, từng thời điểm, tăng sức cạnh tranh, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ. Từng bước xây dựng bộ phận bán hàng chuyên nghiệp, bán hàng online, đảm bảo hiệu quả kinh tế. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các đại lý, nhà phân phối của Công ty. Khôi phục lại các vùng thị trường đã bị mất, mở thêm các cơ sở đại lý bán hàng tại một số vùng thị trường mới.

6. Tiếp tục bổ sung sửa đổi hệ thống quy chế đảm bảo ngày càng phù hợp với điều kiện thực tiễn của doanh nghiệp và các quy định của Luật Doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát chất lượng lao động, có chính sách đãi ngộ cụ thể để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

7. Thực hiện nghiêm quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; quy trình vận hành máy móc thiết bị và quản lý công nghệ. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật tư nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra. Tích cực phát động phong trào thi đua "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất".

Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời, thường xuyên, định kỳ nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, liên tục và hiệu quả.

8. Thực hiện nghiêm quyết định của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần về việc quy định tạo nguồn hàng quốc phòng. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, Quân đội, người lao động và các cổ đông. Thực hiện nghiêm quy chế quản lý tài chính theo quy định, tích cực đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ đọng, nợ xấu, hạn chế tối đa việc khách hàng chiếm dụng vốn Công ty. Quán triệt tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác và sản xuất, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh.

9. Quản lý, sử dụng đất quốc phòng đảm bảo hiệu quả, không để tranh chấp, lấn chiếm. Quy hoạch xây dựng một số nhà xưởng phục vụ sản xuất, phát huy kết quả xây dựng doanh nghiệp kỷ cương đoàn kết phát triển an toàn tình nghĩa. Trú trọng công tác giáo dục tuyên truyền, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, từng bước nâng cao đời sống cho người lao động. Xây dựng phát triển công ty với phương châm "Hài hòa lợi ích".

Nơi nhận:

- Chỉ huy Công ty (để b/c);
- Các đầu mối trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, KHTCSX; H15b.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY 



CHỦ TỊCH HĐQT
Tạ Cao Phong

BÁO CÁO

Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2022 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2023

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, góp vốn chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông nhiệm kỳ (2022 - 2027) đã được thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty;

Công ty CP 22 báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2022 và phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao, quỹ thưởng năm 2023 như sau:

A – QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM 2022:

I, Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022: 38.915.823.051 đồng

Bao gồm:

1, Quỹ lương Người quản lý chuyên trách Công ty:

a) Nhân sự quản lý năm 2022 của Công ty gồm: 06 người

1. Chủ tịch HĐQT	: 01 đ/c	4. Kế toán trưởng	: 01 đ/c
2. Tổng Giám đốc	: 01 đ/c	5. Trưởng ban Kiểm soát	: 01 đ/c
3. Phó Tổng Giám đốc	: 01 đ/c	6. Thành viên HĐQT 1	: 01 đ/c

b) Tổng quỹ lương thực hiện:

- Mức lương bình quân thực hiện năm 2022 = 31.352.687 đồng

- Quỹ lương chi trả năm 2022: $31.352.687 \times 6 \times 12 \text{ th} = 2.257.393.433$ đồng.

=> Trong đó:

* Quỹ lương của người QL chuyên trách là người đại diện vốn nhà nước:

- Nhân sự gồm: 04 người

①. Chủ tịch HĐQT	: 01 đ/c	③. Phó Tổng Giám đốc	: 01 đ/c
②. Tổng Giám đốc	: 01 đ/c	④. Kế toán trưởng	: 01 đ/c

- Mức lương bình quân thực hiện năm 2022 = 34.482.525 đồng

- Quỹ lương chi trả năm 2022: $34.482.525 \times 4 \times 12 \text{ th} = 1.655.161.183$ đồng.

* Quỹ lương của người QL chuyên trách không phải là người đại diện vốn nhà nước:

- Nhân sự gồm: 02 người

①. Trưởng ban Kiểm soát	: 01 đ/c
②. Thành viên HĐQT 1	: 01 đ/c

- Mức lương bình quân thực hiện năm 2022 = 25.093.010 đồng
- Quỹ lương chi trả năm 2022: $25.093.010 \times 2 \times 12 \text{ th} = 602.232.250$ đồng.

2, Quỹ thù lao người quản lý không chuyên trách Công ty:

- Nhân sự gồm: 01 người: - Thành viên HĐQT 2:
- Mức thù lao BQ tháng thực hiện năm 2022: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao chi trả năm 2022 = $3.500.000 \times 12 \text{ th} = 42.000.000$ đồng.

=> *Quỹ lương, thù lao của người quản lý Công ty:*

$$\Sigma = (1) + (2) = 2.257.393.433 + 42.000.000 = 2.299.393.433 \text{ đồng};$$

$$\text{Mức lương BQ của người quản lý} = 2.299.393.433^d / 7 \text{ ng}/12 \text{ th} = 27.373.731^d/\text{ng}/\text{th}.$$

3, Quỹ lương người lao động Công ty:

- Lao động thực tế sử dụng bình quân : 292 người.
- Quỹ lương thực hiện năm 2022 : 36.616.429.618 đồng.
- Mức lương BQ : 10.449.894 đồng/người/tháng.

II - Quỹ thưởng thực hiện năm 2022 của người quản lý Công ty:

- Quỹ thưởng của người quản lý: 282.170.000 đồng.
- Tiền thưởng BQ tháng của người QL= $282.170.000^d / 7 \text{ ng}/12 \text{ tháng} = 3.359.167$ đồng /ng/tháng.

III- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022: 535.203.050 đồng.

B – QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG KẾ HOẠCH NĂM 2023:

1, Quỹ tiền lương, thù lao, thưởng kế hoạch của người quản lý Công ty năm 2023:

1, Quỹ lương kế hoạch:

a) Quỹ lương của người quản lý chuyên trách: 2.349.475.495 đồng

Trong đó:

* *Quỹ lương KH của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn nhà nước:*

- Nhân sự gồm: 04 người

- | | | | |
|------------------|----------|----------------------|----------|
| ①. Chủ tịch HĐQT | : 01 đ/c | ③. Phó Tổng Giám đốc | : 01 đ/c |
| ②. Tổng Giám đốc | : 01 đ/c | ④. Kế toán trưởng | : 01 đ/c |

- Mức lương bình quân KH năm 2023 = 35.889.112 đồng

- Quỹ lương KH năm 2023: $35.889.112 \times 4 \times 12 \text{ th} = 1.722.677.395$ đồng.

* *Quỹ lương KH của người QL chuyên trách không phải là người đại diện vốn nhà nước:*

- Nhân sự gồm: 02 người

①. Trưởng ban Kiểm soát : 01 đ/c

②. Thành viên HĐQT 1 : 01 đ/c

- Mức lương bình quân kế hoạch năm 2023 = 26.116.587 đồng

- Quỹ lương kế hoạch năm 2023: $26.116.587 \times 2 \times 12 \text{ th} = 626.798.100$ đồng.

b) *Quỹ thù lao KH của người quản lý không chuyên trách Công ty:*

- Nhân sự gồm: 01 người

1. Thành viên HĐQT 2: 01 đ/c

- Mức thù lao bình quân tháng KH năm 2023 = 5.000.000 đồng/tháng/người.
- Tổng quỹ thù lao KH năm 2023: 5.000.000 x 1ng x 12th = 60.000.000 đồng.

⇒ **Quỹ lương, thù lao KH năm 2023 của người quản lý Công ty:**

$$\Sigma = (a) + (b) = 2.349.475.495 + 60.000.000 = 2.409.475.495 \text{ đồng};$$

$$\text{Mức lương BQ của người quản lý} = 2.409.475.495^d / 7 \text{ ng}/12 \text{ th} = 28.684.232^d / \text{ng}/\text{th}.$$

2, Quỹ thưởng kế hoạch của người quản lý: 07 thành viên

- Tổng quỹ thưởng KH năm 2023 = 32.631.604 x 1.5 x 6 = 293.680.000 đồng.
- Tiền thưởng BQ của người quản lý = 3.496.190 đồng/người/tháng.

II – Quỹ lương kế hoạch năm 2023 của người lao động:

- Lao động KH năm 2023: 288 người (Không bao gồm người quản lý).
- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022: 10.876.159 đồng/người/tháng
- Tổng quỹ tiền lương KH năm 2023: 37.588.006.536 đồng.

III – Quỹ khen thưởng, phúc lợi kế hoạch năm 2023: 2.094.000.000 đồng

C – TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, THƯỞNG KẾ HOẠCH NĂM 2023:

1, Tổng quỹ tiền lương, thù lao: 39.997.482.031 đồng (Ba mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, ba mươi mốt đồng).

+ Trong đó:

- Quỹ lương của người quản lý chuyên trách : 2.349.475.495 đồng
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách : 60.000.000 đồng
- Quỹ lương người lao động : 37.588.006.536 đồng

2, Tổng quỹ tiền thưởng của người quản lý: 293.680.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

Nơi nhân

- Thủ trưởng BQP;
- Thủ trưởng TCHC (đề b/c);
- Chỉ huy Công ty;
- ĐH Cổ đông (đề thông qua);
- Lưu VT, KH-TCSX;
- Th 8b.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Tạ Cao Phong

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi, các thành viên Ban Điều hành Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Tạ Cao Phong	Chủ tịch
Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên
Bà Đỗ Thị Hương	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng	Ủy viên (Bỏ nhiệm ngày 22/6/2022)
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 22/6/2022)

Ban Điều hành

Ông Tạ Cao Phong	Người đại diện theo pháp luật Công ty
Ông Bùi Viết Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

đính kèm báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

(tiếp theo)

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

CÔNG TY CỔ PHẦN 22



Tạ Cao Phong

Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

T. N. Á



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HẰNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, Kế toán, thuế

Số *1302.01*-23/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày *13* tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần 22

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 22 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 22/03/2022 với ý kiến chấp thuận có hạn.



Trần Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2023-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Ngô Bá Thiêm

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3422-2020-034-1

01202.

CÔNG

TRÁCH NHIỆM

KIỂM TOÁN VÀ

ĐỊNH GIÁ

VIỆT NAM

CÁU GIẤY -

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2022	01/01/2022
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.442.550.656	176.620.824.369
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	55.661.372.250	40.193.536.782
1 Tiền	111		55.661.372.250	40.193.536.782
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.759.360.756	50.676.786.427
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	67.998.967.526	51.196.513.415
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	2.918.335.400	166.250.000
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	1.344.900.369	1.205.107.952
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.502.842.539)	(1.891.084.940)
IV Hàng tồn kho	140	V.6.	38.730.676.627	85.666.597.364
1 Hàng tồn kho	141		39.832.601.442	87.156.211.364
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.101.924.815)	(1.489.614.000)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		291.141.023	83.903.796
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.	291.141.023	83.903.796
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.413.151.204	45.344.352.463
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II Tài sản cố định	220		37.401.105.630	43.782.269.559
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.8.	37.302.086.165	43.649.050.094
- Nguyên giá	222		132.464.248.664	132.292.248.664
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(95.162.162.499)	(88.643.198.570)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	99.019.465	133.219.465
- Nguyên giá	228		515.461.503	515.461.503
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(416.442.038)	(382.242.038)
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		1.012.045.574	1.562.082.904
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.	1.012.045.574	1.562.082.904
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		203.855.701.860	221.965.176.832

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C NỢ PHẢI TRẢ	300		132.263.542.288	148.311.032.166
I Nợ ngắn hạn	310		128.316.794.571	147.666.666.075
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.	71.714.832.257	85.680.914.273
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11.	347.259.153	2.739.762.135
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.	9.444.470.842	4.221.794.814
4 Phải trả người lao động	314		10.508.050.068	8.536.304.894
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13.	130.489.182	65.000.000
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.	25.093.856.890	33.652.637.647
7 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15.	4.015.902.622	8.440.685.657
8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.061.933.557	4.329.566.655
II Nợ dài hạn	330		3.946.747.717	644.366.091
1 Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.15.	3.946.747.717	644.366.091
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.592.159.572	73.654.144.666
I Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	71.592.159.572	73.654.144.666
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.500.000.000	35.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.500.000.000	35.500.000.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		24.385.113.224	24.385.113.224
3 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.874.043.087	2.874.043.087
4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.833.003.261	10.894.988.355
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		500.967.359	7.105.554.355
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.332.035.902	3.789.434.000
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	431	V.17.	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		203.855.701.860	221.965.176.832

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Trường Định

Nguyễn Thị Hoài Giang

Tạ Cao Phong



(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	361.366.932.746	346.648.791.851
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	4.489.862.257	4.969.725.925
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		356.877.070.489	341.679.065.926
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	316.083.786.579	295.466.831.626
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		40.793.283.910	46.212.234.300
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	35.325.678	83.042.176
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	106.073.225	85.738.745
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	8.727.777.156	7.914.518.061
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	22.640.588.321	28.367.495.831
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		9.354.170.886	9.927.523.839
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	1.238.432.322	201.781.882
12. Chi phí khác	32	VI.7.	97.165.161	-
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		1.141.267.161	201.781.882
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.495.438.047	10.129.305.721
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	2.163.402.145	2.025.861.187
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.332.035.902	8.103.444.534
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	2.347,05	-

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023


CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT







Nguyễn Trường Định

Nguyễn Thị Hoài Giang

Tạ Cao Phong

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		350.223.936.547	372.951.902.976
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(270.119.002.012)	(296.018.457.975)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(35.757.878.225)	(41.686.713.210)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.055.657.781)	(2.817.637.962)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.028.066.068	2.035.417.567
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23.324.954.807)	(27.820.995.988)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.994.509.790	6.643.515.408
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(172.000.000)	(5.072.287.294)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		34.786.379	90.932.586
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(137.213.621)	(4.981.354.708)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.390.000.000)	(4.260.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.390.000.000)	(4.260.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		15.467.296.169	(2.597.839.300)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		40.193.536.782	42.791.671.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		539.299	(295.745)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	55.661.372.250	40.193.536.782

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN 22

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Trường Định

Nguyễn Thị Hoài Giang



Tạ Cao Phong

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

Số: 458/TTHĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 22 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán;

- Có kinh nghiệm, có uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán;

- Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty;

- Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tạ Cao Phong

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022
và kế hoạch năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2022 tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 22 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần 22 và các qui định của pháp luật hiện hành;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và kế hoạch năm 2023 cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính : Đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2022	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.495.438.047	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.163.402.145	
3	Lợi nhuận sau thuế	8.332.035.902	
4	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	500.967.359	
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.874.043.087	
6	Tổng lợi nhuận phân phối (6=3+4+5)	11.707.046.348	
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.499.610.771	
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	4.665.265.577	
	- Quỹ thưởng người quản lý	282.170.000	
	- Lợi nhuận để chia cổ tức	4.260.000.000	
	+ Cổ đông Nhà nước	2.187.316.800	
	+ Cổ đông bên ngoài	2.072.683.200	
7	Cổ tức được chia	1.200 đ/1cp	

Ghi chú: Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa phân phối. Thực hiện Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, Công ty thực hiện phân phối theo qui định).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- Thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.
- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 10%
- Trích lập các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, chi trả cổ tức, dự kiến trích lập các quỹ cụ thể:

- + Quỹ đầu tư phát triển
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi
- + Quỹ thưởng người quản lý

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Tạ Cao Phong

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN 22

(Kèm theo Quyết định số (QĐ-HĐQT ngày/2023
của HĐQT Công ty cổ phần 22)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 22;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ../2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng 6 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 22 năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần 22, bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Công ty" là Công ty cổ phần 22;
- b) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- c) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- d) "Cán bộ Quản lý" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- e) "Người liên quan" là bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- g) "HĐQT" là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 22;
- h) Các thuật ngữ khác không được giải thích tại khoản này áp dụng theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22;

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị nội bộ Công ty cổ phần 22

Hoạt động quản trị công ty đối với Công ty cổ phần 22 phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22 và các nguyên tắc sau đây:

1. Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
2. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
3. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
4. Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty cổ phần 22;
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc

nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;
- c. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- d. Báo cáo của các kiểm toán viên;
- e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2.2. Đại hội đồng cổ đông Thường niên và Bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Mức tổ chức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với các loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mà mức Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
- d. Lựa chọn Công ty kiểm toán khi cần thiết;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành;
- i. Sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý và các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- l. Giao dịch mua bán, tài sản của Công ty có giá trị theo phân cấp quyền hạn tài chính tại Điều 40 của Công ty;
- m. Công ty mua hoặc lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại cổ phần nào đang phát hành;
- n. Công ty hoặc chi nhánh nào của Công ty ký hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

2.3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

a. Các hợp đồng quy định tại điểm P, khoản 2, Điều 24 nếu cổ đông đó hoặc người liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó.

2.4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các Nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

2.5. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường.

b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty cổ phần 22;

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;

- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

c) Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được lập dựa trên danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Nhà nước cung cấp theo thông báo của Công ty;

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc và các thông tin khác theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Nhà nước cung cấp.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này phải được gửi tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Thông báo đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyên tận tay hoặc qua bưu điện tới địa chỉ cho cổ đông đó đã cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty thì thông báo có thể gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo phải được gửi trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 ngày nếu gửi tận tay hoặc ít nhất 15 ngày nếu gửi bằng bưu điện (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư).

b) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

c) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định;

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp

b) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; chương trình, tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp có thể được sửa đổi, bổ sung và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đến trước ngày khai mạc cuộc họp (không trái với quy định của pháp luật). Trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm c khoản này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm c khoản này;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Khi từ chối kiến nghị theo quy định tại điểm d khoản này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình cuộc họp.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền; việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung được Hội đồng quản trị chấp thuận và được ký bởi người ủy quyền có quyền, văn bản ủy quyền phải được công chứng nếu người được ủy quyền là người ngoài Công ty, nếu người được ủy quyền là người trong Công ty thì văn bản ủy quyền được xác định bởi Ban điều hành Công ty hoặc công chứng.

c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp;

d) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự,
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Tuy nhiên điều khoản này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước 48 giờ trước khi tiến hành khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

e) Các hình thức đăng ký khác (phù hợp với quy định của pháp luật) thực hiện theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có cổ đông (hoặc được ủy quyền của họ) dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp) thì đại hội triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này (trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp) thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d) Bảo đảm được an toàn cho cuộc họp, cho cổ đông và các điều kiện cần thiết khác cho cuộc họp.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- Định hướng phát triển công ty,

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức lại, giải thể công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự, biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

11. Cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b) Việc kiểm phiếu phải ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu; cách thức cụ thể thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

đ) Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc.

12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp,

c) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản 12 Điều này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp;

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả

các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:

Ngoài các vấn đề bắt buộc phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Quy chế này, các trường hợp khác Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;

b) Nội dung của phiếu lấy ý kiến

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích lấy ý kiến;

+ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

+ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

+ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

d) Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

+ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

đ) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e) Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

h) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

i) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

k) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7, Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp và hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Công ty xây dựng lộ trình xây dựng, đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin, khi có đủ điều kiện Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị việc thực hiện Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
- Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định;
- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

c) Trách nhiệm của thành viên HĐQT

- Phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật liên quan;
- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty;
- Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- Công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan;
- Chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan;

- Không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, các đơn vị thành viên khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với mình hoặc với những người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình gây ra;

- Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành;

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

đ) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

e) Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong số thành viên HĐQT tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tịch HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau: Không còn đủ tiêu chuẩn về điều kiện làm thành viên của Hội đồng quản trị; không còn là thành viên Hội đồng quản trị; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã hết mà không được bầu lại làm thành viên Hội đồng quản trị; không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

d) Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết;

đ) Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

e) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại Cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại điểm h, khoản này;

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo thông báo mời họp hoặc phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có)

g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành hoặc đa số thành viên nhất trí trong trường hợp xin ý kiến bằng văn bản; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự;

i) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung biên bản cuộc họp, việc quản lý, lưu trữ và sao gửi thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức hoạt động Công ty;

k) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực;

l) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện;

Điều 9. Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có hiểu biết về pháp luật;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Việc bổ nhiệm theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

- Không còn đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều này;

- Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị cũng ty phải được gửi đến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố thông tin quy định của pháp luật;

5. Người phụ trách quản trị công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

2. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

đ) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

h) Có quyền tiếp cận hồ sơ tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

i) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 11. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Ban kiểm soát có Trưởng ban và các thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.
- h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự như đề cử, ứng cử thành viên hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản là khoản 5, Điều 14, Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên.

Cách thức bầu thành viên ban Kiểm soát thực hiện tương tự cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 8 Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
- b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 12 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về công bố thông tin.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và các quy chế của công ty.

Chương V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 12. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành theo sự phân công trong Ban Điều hành công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc;

b) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

3. Việc thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về công bố thông tin;

4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Chương VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 13. Phối hợp hoạt động giữa hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Quy chế này.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) Tổng Giám đốc hoặc Ban Kiểm soát khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT phải thông báo bằng văn bản với HĐQT yêu cầu triệu tập họp HĐQT, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

b) Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

c) Các nội dung vượt quá thẩm quyền Tổng giám đốc theo ủy quyền của HĐQT;

d) Các giao dịch mà Tổng giám đốc là bên liên quan.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a) Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản theo định kỳ quý một lần cho HĐQT;

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất HĐQT kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc;

6. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay bằng văn bản với HĐQT để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.

7. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thực hiện tốt sự phối hợp trong hoạt động kiểm soát, giám sát, điều hành vì lợi ích chung của Công ty.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. HĐQT xây dựng, ban hành quy chế khen thưởng. HĐQT quyết định khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy định kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm nhưng không trái với quy định của pháp luật. Việc kỷ luật phải có hình thức là bãi nhiệm, cách chức.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần 22 bao gồm 07 chương, 15 điều đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày ... tháng 06 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 06 năm 2023

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trường hợp pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty có quy định liên quan nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có quy định của pháp luật đã có hiệu lực thi hành khác với điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động nội bộ về quản trị Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**